

THÔNG BÁO

Căn cứ khoản 1 Điều 81 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 2 Điều 60 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ các Bản án, quyết định số 179/2024/DS-ST ngày 24/10/2024; 141/2023/DSST ngày 06/12/2023; 67/2024/QĐCNHGT-DS ngày 23/9/2024, 47/2024/QĐ-SCBSBA ngày 12/11/2024, 66/2024/QĐCNHGT-DS ngày 20/9/2024, 49/2024/QĐ-SCBSQĐ ngày 14/11/2024; 46/2025/DSST ngày 16/4/2025; 23/2025/QĐST-DS ngày 05/02/2025; 88/2024/QĐCNHGT-DS ngày 04/12/2024; 29/2025/QĐST-DS ngày 12/02/2025; 94/2024/DSST ngày 08/7/2024; 28/2025/QĐST-DS ngày 12/02/2025; 39/2025/QĐST-DS ngày 24/02/2025; 19/2025/QĐST-DS ngày 04/02/2025; 30/2025/QĐST-DS ngày 12/02/2025; 22/2025/QĐST-DS ngày 05/02/2025; 11/2025/QĐCNHGT-DS ngày 10/3/2025; 140/2023/DS-ST ngày 05/12/2023; 56/2025/QĐST-DS ngày 26/5/2025; 29/2025/QĐCNHGT-DS ngày 09/6/2025; 165/2024/DSST ngày 14/10/2024 của TAND huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là TAND Khu vực 8 tỉnh Vĩnh Long);

Căn cứ các Bản án số 263/2024/DS-PT ngày 19/4/2024; 530/2024/DSPT ngày 25/9/2024; 217/2024/DS-PT ngày 21/3/2024; 181/2025/DSPT ngày 24/3/2025 của TAND tỉnh Bến Tre (nay là TAND tỉnh Vĩnh Long);

Căn cứ các Quyết định thi hành án số 891/QĐ-CCTHADS ngày 05/5/2025; 657/QĐ-CCTHADS ngày 06/3/2025; 1017/QĐ-CCTHADS ngày 02/6/2025; 938/QĐ-CCTHADS ngày 22/4/2024; 1102/QĐ-CCTHADS ngày 12/6/2024; 648/QĐ-CCTHADS ngày 06/3/2025; 646/QĐ-CCTHADS ngày 06/3/2025; 650/QĐ-CCTHADS ngày 06/3/2025; 1005/QĐ-CCTHADS ngày 02/6/2025; 1022/QĐ-CCTHADS ngày 02/6/2025; 937/QĐ-CCTHADS ngày 19/4/2024; 30/QĐ-CCTHADS ngày 15/10/2024; 975/QĐ-CCTHADS ngày 08/5/2024; 1074/QĐ-CCTHADS ngày 16/6/2025; 1068/QĐ-CCTHADS ngày 13/6/2025; 936/QĐ-CCTHADS ngày 16/5/2025; 591/QĐ-CCTHADS ngày 18/02/2025; 603/QĐ-CCTHADS ngày 21/02/2025; 612/QĐ-CCTHADS ngày 24/02/2025; 715/QĐ-CCTHADS ngày 18/3/2025; 592/QĐ-CCTHADS ngày 18/02/2025; 613/QĐ-CCTHADS ngày 24/02/2025; 589/QĐ-CCTHADS ngày 18/02/2025; 588/QĐ-CCTHADS ngày 18/02/2025; 981/QĐ-CCTHADS ngày 23/5/2025; 120/QĐ-CCTHADS ngày 18/11/2024; 129/QĐ-CCTHADS ngày 20/11/2024; 202/QĐ-CCTHADS ngày 09/12/2024 của Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng THADS Khu vực 8 tỉnh Vĩnh Long);

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 31/QĐ-CCTHADS ngày 11/7/2024; Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng

dụng đất, nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 04/QĐ-CCTHADS ngày 30/10/2024; Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản; kê biên quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 12/QĐ-CCTHADS ngày 26/12/2024 của Chấp hành viên Chi cục THADS huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng THADS Khu vực 8 tỉnh Vĩnh Long).

Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: ấp Bình Đại, xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long cần lựa chọn doanh nghiệp thẩm định giá để ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá các tài sản đã kê biên như sau:

I. Tài sản thứ nhất:

1. Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 74, tờ bản đồ số 05, mục đích sử dụng: đất nuôi trồng thủy sản do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho ông Phan Hữu Lộc, số vào sổ cấp Giấy số: CS07392 cấp ngày 13 tháng 02 năm 2021, có diện tích đo đạc là 1572,4m².

2. Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 75, tờ bản đồ số 05, mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho ông Phan Hữu Lộc, số vào sổ cấp Giấy số: CS 07393 cấp ngày 13 tháng 02 năm 2021, có diện tích qua đo đạc là 123,4m².

3. Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 28, tờ bản đồ số 05, mục đích sử dụng: đất nuôi trồng thủy sản do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho ông Phan Hữu Lộc, số vào sổ cấp Giấy số: CH04072 cấp ngày 13 tháng 11 năm 2015, diện tích qua đo đạc là 1556,5m².

4. Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 35, tờ bản đồ số 05, mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác, do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho ông Phan Hữu Lộc, số vào sổ cấp Giấy số: CH04073 cấp ngày 13 tháng 11 năm 2015, diện tích qua đo đạc là 31,7m².

Các thửa đất trên cùng tọa lạc tại xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long), có tứ cận như sau:

- + Phía Bắc giáp Sông Cửa Đại;
- + Phía Nam giáp đê biển;
- + Phía Đông giáp thửa số 29 của bà Lê Thị Triệu;
- + Phía Tây giáp thửa đất số 88 của ông Trương Văn Dũng.

*** Tài sản gắn liền với đất:**

- Nhà chính: Có diện tích 78m², có kết cấu nhà một tầng, móng cột dầm, bê tông cốt thép, tường bao che ngăn phòng, xây gạch 10cm, hoàn thiện sơn nước, nền lát gạch ceramic, mái tole tráng kẽm, trần nhựa. Nhà có một phòng ngủ, 01 (một) phòng vệ sinh, 01 (một) cửa chính, một cửa bên hông, một cửa phòng, một cửa sau bằng

nhôm kính, hai cánh; 05 (năm) cửa sổ bằng nhôm kính có hai cánh; 02 (hai) cửa sổ một cánh bằng nhôm kính;

- Nhà tiền chế bên hông nhà chính: Nền tráng xi măng, khung cột thép, mái tole tráng kẽm có diện tích 68,8m²;
- Nhà tiền chế phía trước nhà chính: Nền lát gạch, mái tole tráng kẽm, khung cột thép có diện tích 16,17m²;
- Nhà tiền chế phía sau nhà chính: Nền xi măng, cột bê tông, có một mặt tường xây gạch 10cm, hoàn thiện sơn nước, mái lợp tole tráng kẽm, khung sắt, có diện tích 17,7m²;
- Cổng rào (lối vào nhà chính): Móng trụ xây gạch tô xi măng, cửa song sắt, dài 5m, cao 2,8m. Hàng rào bên trái cổng rào: trụ đà bê tông cốt thép, tường xây lửng, xây gạch 10cm, phía trên lắp khung thép hình, tường xây lửng cao 0.9m, dài 10m. Hàng rào bên phải cổng rào: đồ đà bê tông, trụ cây tạp, dựng tole thiết có chiều dài 16,7m;
- Cổng rào kế bên bờ kè: Trụ ốp gạch ceramic, cửa cổng bằng song sắt, dài 6,5m, cao 2,2m. Hàng rào bên trái cổng rào: Đồ bê tông, tường xây lửng cao 2,1m, xây gạch 10cm, dài 22m, phía trên kéo lưới B40. Hàng rào bên phải cổng rào: Đồ đà bê tông, tường xây lửng xây gạch 10cm, phía trên kéo lưới B40, cao 2,1m, dài 10,6m;
- Bờ kè: trụ đà, bê tông cốt thép, xây đá hộc tán đá;
- Cầu: Mô, mặt cầu, trụ, đà bê tông cốt thép, dài 16m, ngang 6m;
- Đường đan vào nhà chính: Rộng 5m, dài 75m;
- Đường đan vào nhà tiền chế phía sau nhà chính: dài 20cm, rộng 2m, bên hông có hàng rào tường xây gạch 10cm, hoàn thiện sơn nước, dài 22m, cao 2,2m;
- Nhà vệ sinh: Có kết cấu nền lát gạch ceramic, tường xây gạch 10cm bên trong nhà vệ sinh, tường ốp gạch ceramic, bên ngoài tráng xi măng, mái lợp tole tráng kẽm, có diện tích 5,98m², cửa nhà vệ sinh là cửa nhôm cao 2m, rộng 0,75m;
- Đường đan vào nhà vệ sinh rộng 2,2m, dài 19,4m;
- 09 (chín) trụ bê tông cốt thép cao 2,2m;
- 06 (sáu) cái hồ nước tròn, thành bê tông cao 1,4m, đường kính 2,2m;
- Hệ thống điện âm tường, hệ thống nước.

II. Tài sản thứ hai:

Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 170, tờ bản đồ số 10, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho ông Phan Hữu Lộc, sổ vào sổ cấp Giấy số: CH00299 cấp ngày 20/01/2011, tọa lạc tại xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay là xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long) có 12,9m² thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường bộ, có tứ cận như sau:

- + Phía Bắc: Giáp thửa đất số 111 của bà Nguyễn Thị Hiền;
- + Phía Đông: Giáp thửa 112, đất do nhà nước quản lý;

+ Phía Tây: Giáp đường;

+ Phía Nam: Giáp thửa 189.

*** Tài sản gắn liền với đất:**

- Nhà chính: Nhà một tầng:

+ Tầng trệt: Khung bê tông cốt thép, sàn bê tông cốt thép, ốp thạch cao, tường xây gạch 10cm, ốp gạch tới sàn, nền gạch ceramic, diện tích 102,4m². Tầng trệt gồm một phòng ngủ, 01 (một) cửa chính bằng kính cường lực hai cánh kết hợp cửa sắt kéo, 01 (một) cửa phòng ngủ bằng gỗ; 03 (ba) cửa hông bằng nhôm kính một cánh; 02 (hai) cửa sổ có khung sắt bảo vệ bằng nhôm kính có hai cánh; 02 (hai) cái khung kệ gỗ ốp tường (0,7m x 2,1m); 01 (một) kệ gỗ ốp tường (2,4m x 2,1m)

+ Tầng một: Khung bê tông cốt thép, trần thạch cao, mái lợp ngói, tường ốp gạch, tường xây gạch 10cm, nền lát gạch ceramic, diện tích 60,42m². Tầng một có một phòng ngủ cửa bằng nhôm kính một cánh; 01 (một) cửa chính bằng nhôm kính hai cánh; 02 (hai) cửa sổ bằng nhôm kính hai cánh có khung sắt bảo vệ; 03 (ba) cửa sổ bằng nhôm kính một cánh

+ Cầu thang: có kết cấu bê tông cốt thép, tay vịn bằng gỗ, vách kính cường lực, nền cầu thang ốp đá tự nhiên.

+ Nhà tiền chế trước nhà chính: Cột bê tông cốt thép, vách tường ốp gạch (dài 3,5m x cao 4,3m) kết hợp khung vách xi măng (dài 6,2m x cao 1,8m), nền gạch ceramic, mái lợp tole tráng kẽm, có diện tích: 6m x 6,5m = 39m²;

+ Cổng: Có kết cấu khung thép hình, trụ bê tông cốt thép ốp gạch diện tích 11,52m²;

+ Phần nhà gắn liền với đất công (bãi bồi ven rạch Bình Thắng): Nhà trệt khung bê tông cốt thép, tường ốp gạch trần la phong nhựa, mái tole tráng kẽm, nền lát gạch ceramic, nhà có một gác lửng bằng gỗ có trần ốp la phong nhựa, diện tích gác lửng 34,2m². Tổng diện tích nhà gắn liền với đất công 180,48m². Nhà có một phòng ngủ, cửa phòng bằng gỗ; 01 (một) phòng vệ sinh, cửa bằng nhôm; 01 (một) phòng vệ sinh cửa phòng bằng nhôm kính; 01 (một) khung gỗ ốp tường: (1,7m x 2,7m); 01 (một) khung gỗ ốp tường: 1,1m x 1,6m; 01 (một) cửa sau bằng sắt kéo.

+ Hệ thống điện, nước.

Tiêu chí lựa chọn thực hiện theo khoản 2 Điều 60 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Vậy, thông báo để các doanh nghiệp thẩm định giá biết, đăng ký.

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

1. Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá;

2. Hồ sơ năng lực (*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, dịch vụ công ty cung cấp; mô hình, quy trình thực hiện; nhân sự; giấy tờ pháp lý; dự án tiêu biểu và các giấy tờ khác có liên quan...*).

3. Biểu phí thẩm định giá.

4. Các tài liệu chứng minh số lượng thẩm định giá viên.

5. Hồ sơ đã thẩm định tài sản cùng loại với tài sản thông báo thẩm định.

* **Lưu ý:** Tổ chức thẩm định giá cung cấp bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với thông tin hồ sơ đã cung cấp. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 tỉnh Vĩnh Long không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá tài sản không được lựa chọn.

Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 27 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 28 tháng 7 năm 2026 (Trong giờ hành chính).

Hình thức nộp hồ sơ: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ nộp hồ sơ: Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: ấp Bình Đại, xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long.

Vậy, thông báo để các tổ chức thẩm định giá tài sản trên địa bàn tỉnh biết để nộp hồ sơ đăng ký theo qui định./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử THADS Vĩnh Long;
- Công TTĐT của Cục quản lý THADS;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 tỉnh Vĩnh Long;
- Dương sự (để biết);
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: Nguyễn Văn Cành).

CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Văn Cành